ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 86 /QĐ-UBND	*Gia Lai, ngày 09 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Công chứng ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 104/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng;

Căn cứ Thông tư số 45/2024/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành phương pháp định giá chung đối với hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá;

Căn cứ Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai quy định phân công thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 25/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của UBND tỉnh Gia Lai quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 05/TTr-STP ngày 08 tháng 01 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành giá tối đa đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai (*Có Biểu giá tối đa kèm theo).*

Giá dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh Gia Lai tại Quyết định này là giá tối đa, đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (VAT).

Điều 2. Các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh căn cứ tình hình thực tế để quy định giá cụ thể, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội tại địa bàn đóng trụ sở, nhưng không vượt quá giá tối đa tại Quyết định này và thực hiện kê khai, niêm yết giá theo quy định.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tư pháp, Tài chính; Chủ tịch Hội Công chứng viên tỉnh, Trưởng các tổ chức hành

nghề công chứng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Tài chính;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- TT Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, C3.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Nguyễn Hữu Quế

BIỂU GIÁ TỐI ĐA
đối với dịch vụ theo yêu cầu liên quan đến việc công chứng trên địa bàn tỉnh gia lai

(Kèm theo Quyết định số 86 /QĐ-UBND ngày09 /01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai)

STT	Loại việc	Mức giá tối đa
1	**Soạn thảo giao dịch**	**(Đồng/trường hợp)**
a)	Hợp đồng: Kinh tế, thương mại, đầu tư, góp vốn, hợp tác kinh doanh	300.000
b)	Hợp đồng chuyển nhượng, chuyển đổi, ủy quyền, tặng cho, chia, tách, nhập, thuê, thuê lại, mượn quyền sử dụng đất (có hoặc không có tài sản gắn liền với đất)	150.000
c)	Hợp đồng thuê, thuê lại, mượn tài sản	150.000
d)	Văn bản liên quan đến hôn nhân và gia đình (phân chia tài sản chung, nhập tài sản riêng vào khối tài sản chung, văn bản về chế độ tài sản theo thỏa thuận...)	150.000
đ)	Hợp đồng cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, vay tài sản; mua bán, ủy quyền, tặng cho tài sản; đặt cọc chuyển nhượng, mua bán tài sản; cam kết về tài sản	100.000
e)	Hợp đồng hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung, chấm dứt, thanh lý giao dịch	100.000
g)	Mua bán, tặng cho xe mô tô, xe gắn máy	50.000
h)	Di chúc, Văn bản phân chia di sản, Văn bản từ chối nhận di sản và các văn bản khác có liên quan đến việc phân chia di sản thừa kế	200.000
i)	Các hợp đồng, văn bản khác	150.000
k)	Kiểm tra, chỉnh sửa nội dung của hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn	50.000
2.	**Đánh máy và in văn bản liên quan đến giao dịch**	**10.000 đồng/trang**
3.	**Sao chụp giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch**	

a)	Sao chụp giấy tờ, văn bản (khổ A4)	1.000 đồng/trang
b)	Sao chụp giấy tờ, văn bản (khổ A3)	2.000 đồng/trang
4.	**Dịch giấy tờ, văn bản liên quan đến giao dịch**	**(Đồng/trang A4 350 từ)**
a)	Dịch giấy tờ, văn bản từ tiếng Anh sang Tiếng Việt và ngược lại	150.000
b)	Dịch giấy tờ, văn bản từ các ngôn ngữ khác sang Tiếng Việt và ngược lại	200.000
c)	Cấp thêm bản dịch thứ 02 trở lên	2.000 đồng/trang, từ trang 02 trở đi tính 1.000 đồng/trang